TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2024/QĐST-DS

N, *ngày 22 tháng 4 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: Số B -B C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: ông Trần Ngô Phúc V – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Ngọc T – Tổng giám đốc.

Ông T uỷ quyền lại cho các ông Nguyễn Quốc H - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh N1; ông Nguyễn Vũ Ái Q – Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh N1 và ông Đinh Gia H1 – Nhân viên hỗ trợ kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần N –

Chi nhánh N1 (theo Giấy ủy quyền số 265/2023/UQ-NHNA-N.Thuận ngày 23/02/2023).

- *Bị đơn:* **Bà** Nguyễn Thị Ngọc T1 – sinh năm 1972 và ông Trần Quốc K – sinh năm; 1969.

Địa chỉ: Số I đường Y, khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Anh** Trần Gia T2 – sinh năm: 1993 *và* **anh** Trần Gia C – sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số I đường Y, khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Anh Tú và anh C uỷ quyền cho ông Trần Quốc K tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc T1 và ông Trần Quốc K đồng ý liên đới (không chia phần) trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền nợ tính đến ngày 12/4/2024 tổng cộng là 186.788.687 đồng *(Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng).* Trong đó: Tiền gốc 149.999.866 đồng *(Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng)*; Số tiền lãi trong hạn là 1.914.538 đồng *(Một triệu chín trăm mười bốn ngàn năm trăm ba mươi tám đồng)*; Số tiền lãi phạt chậm trả 190.405 đồng *(Một trăm chín mươi ngàn bốn trăm lẻ năm đồng)*; Số tiền lãi quá hạn là 34.683.878 đồng *(Ba mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng).*

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc T1 và ông Trần Quốc K có trách nhiệm liên đới (không chia phần) thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/4//2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0634/2022/414-TD-CV ngày 15/4/2022.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, ông Trần Quốc K, anh Trần Gia T2, anh Trần Gia C đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0520/2022/TD-BĐ ngày 15/4/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh N1 với bà T1, ông K, anh T2, anh C đối với và thửa đất số 125, tờ bản đồ 16-6, diện tích 42,3m$^2$ tọa lạc tại khu phố K, thị trấn K, huyện N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 663087 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 11/01/2011 (số vào sổ cấp GCN: CH 00405) cho ông Trần Quốc K để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Kèm theo trích sao bản đồ địa chính ngày 08/4/2024 của Văn phòng Đ chi nhánh N2).

- *Về chi phí xem xét thẩm định tài sản:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp là 920.000đồng *(Chín trăm hai mươi ngàn đồng).*

Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, ông Trần Quốc K liên đới (không chia phần) phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là 920.000đồng *(Chín trăm hai mươi ngàn đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 – ông Trần Quốc K phải liên đới (không chia phần) chịu 4.670.000đồng *(Bốn triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.206.000đồng *(Bốn triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng)* theo Biên lai số 00001588 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (HS,AV)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huế**